

SỰ THÍCH ỨNG CỦA CÁC NHÓM DÂN CƯ ĐÀ NẴNG VỚI MÔI TRƯỜNG SỐNG MỚI KHI THÀNH PHỐ NGÀY CÀNG ĐÔ THỊ HOÁ⁽¹⁾

Lê Thị Thanh Hương

Viện Tâm lý học.

1. Đặt vấn đề

Đà Nẵng trước đây vốn đã là một đô thị, nhưng là một đô thị khá yên tĩnh, và theo cách nói của một số người, là “đô thị hậu cần”. Năm 1997, Đà Nẵng được Chính phủ xác định là thành phố trực thuộc Trung ương, với định hướng phát triển trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung, trung tâm công nghiệp, thương mại và dịch vụ, đầu mối giao thông quan trọng đối với cả nước, địa bàn chiến lược quan trọng về an ninh - quốc phòng của khu vực và cả nước. Từ mốc thời gian nêu trên, đặc biệt là từ khoảng năm 1998, 1999 quá trình đô thị hoá thành phố diễn ra với tốc độ nhanh hơn và trên phạm vi rộng lớn hơn, dẫn đến một số thay đổi quan trọng. Đó là diện tích nội thành được mở rộng, hệ thống cơ sở hạ tầng được nâng cấp nhanh chóng, dân số đô thị tăng cùng với tần số lưu chuyển số dân vắng lai cũng tăng cao. Đặc biệt cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, thương mại và dịch vụ, giảm tỷ trọng các ngành nông - lâm, ngư nghiệp và đi liền với những thay đổi này là yêu cầu ngày càng cao hơn đối với chất lượng lao động. Tất cả những thay đổi này đều có tác động đến cuộc sống của người dân thành phố.

Để tồn tại và phát triển, người dân Đà Nẵng phải thích ứng với những thay đổi nêu trên.

Khái niệm thích ứng được sử dụng trong nhiều ngành khoa học khác nhau. Về cơ bản, các nhà nghiên cứu sử dụng khái niệm này với hai nghĩa khác nhau, có liên quan với nhau. Thứ nhất, thích ứng được hiểu như quá trình thay đổi những cấu trúc chức năng của cơ thể trước những thay đổi của môi trường nhằm đảm bảo sự tồn tại của cơ thể sống và giống loài. Đây là thích ứng sinh vật. Thứ hai, thích ứng được hiểu

là sự thay đổi nét tính cách, thái độ, cách ứng xử, hành vi cho phù hợp với môi trường sống mới, đó là thích ứng tâm lý - xã hội. Xét về tổng thể, trong thích ứng tâm lý - xã hội ý thức có vai trò rất lớn, sự tham gia của ý thức thể hiện tính tích cực, chủ động của con người trước những hoàn cảnh sống mới.

Phòng vấn thông qua bảng hỏi và phỏng vấn sâu bán cấu trúc là hai phương pháp chủ yếu được sử dụng trong nghiên cứu sự thích ứng tâm lý - xã hội của các nhóm dân cư Đà Nẵng với môi trường sống ngày càng được đô thị hoá. Mẫu nghiên cứu gồm 1198 người dân Đà Nẵng sinh sống tại 8 xã, phường khác nhau.

2. Kết quả nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, sự thích ứng của người dân Đà Nẵng với những thay đổi của môi trường sống khi thành phố ngày càng được đô thị hoá được đánh giá trên cơ sở hai biểu hiện sau:

- Những biểu hiện cảm xúc.

Cảm xúc là những hiện tượng tâm lý không phản ánh bản thân các hiện tượng, sự vật, mà phản ánh ý nghĩa của các sự vật, hiện tượng đối với con người, ý nghĩa của chúng đối với việc thoả mãn các nhu cầu, động cơ của họ, phản ánh cảm nhận chủ quan của con người về vị trí, vai trò của bản thân trong bối cảnh sống chung, khả năng hoà nhập của cá nhân vào bối cảnh sống chung đó... Trong nhiều trường hợp, cảm xúc diễn ra không chịu sự chi phối của ý thức, nên nó được nhiều nhà nghiên cứu xem như những biểu hiện chủ quan đáng tin cậy của nhiều hiện tượng tâm lý khác, trong đó có sự thích ứng của con người với môi trường sống mới.

- Những thay đổi một số nét tâm lý cá nhân, thay đổi lối sống, cách ứng xử như là những biểu hiện sự thích ứng với môi trường sống có những thay đổi.

2.1. Đánh giá chung khả năng thích ứng của người dân Đà Nẵng thông qua những biểu hiện cảm xúc

Một điều đáng ghi nhận là trong hơn một thập kỷ qua, quá trình phát triển của thành phố theo hướng đô thị hoá đã có những tác động tích cực rõ rệt đến tâm thế, tình cảm của người dân.

Bảng 1: Cảm nhận chung của người dân về cuộc sống trong bối cảnh đô thị hoá thành phố (%)

Phương án trả lời	Hoàn toàn đúng	Đúng một phần	Không đúng	Khó trả lời
Các ý kiến				
1. Thành phố càng phát triển thì cuộc sống càng sôi động, vui vẻ hơn	69,0	27,5	1,4	2,1
2. Thành phố ngày càng trở nên dễ sống hơn	37,0	47,6	11,7	3,7

3. Người dân thành phố tự tin và năng động hơn trong cuộc sống hiện nay	61,1	32,1	1,9	4,8
4. Thành phố ngày càng ồn ào, bức bối hơn	43,1	38,0	14,2	4,7
5. Mọi người dễ dàng hoà nhập hơn với những người xung quanh	54,2	37,6	4,7	3,5
6. Người dân nhiệt tình và có ý thức hơn khi tham gia các hoạt động của cộng đồng dân cư	60,2	35,1	2,3	2,4
7. Tôi lo lắng khi ngày càng có nhiều khoản phải chi hơn cho cuộc sống hàng ngày	86,0	12,1	0,7	1,3

Cảm nhận về một số mặt tiêu cực của cuộc sống đô thị như tiếng ồn và những lo lắng về mức chi phí cho cuộc sống ngày càng tăng không cản trở phần lớn người dân thành phố có những trải nghiệm cảm xúc tích cực, hào hứng, phấn khởi khi được sống trong một thành phố ngày càng phát triển thành một đô thị lớn. Trong các cuộc phỏng vấn sâu chúng tôi cảm nhận được rất rõ tâm trạng đó của hầu hết người dân, bất kể họ là ai, là công chức hay người làm nghề tự do, ngư dân, người buôn bán hay người nông dân, người nghèo, khá giả hay người thường xuyên có nguồn tài trợ của người thân từ nước ngoài...

Trong quá trình đô thị hoá thành phố, người dân có thể không nhất trí với những điểm này, điểm khác, với những cách thức giải quyết cụ thể một số vấn đề nào đó có liên quan đến cuộc sống của cá nhân và gia đình họ, song về tổng thể, phần lớn họ ủng hộ chủ trương đô thị hoá của lãnh đạo thành phố.

“Chỉnh trang cho thành phố đẹp lên chứ” (Nam, ngư dân, 50 tuổi, gia đình khó khăn).

“Chỉnh trang, xây dựng lại thành phố tốt quá đi chứ. Tôi thấy là rất tốt. Tôi ủng hộ hoàn toàn” (Nam, 53 tuổi, nhà báo).

“Em thấy chương trình cải cách của thành phố mình là được, là rất tốt. Em thấy nhờ giải toả mà một số gia đình mới biến chuyển lên được, mặc dù cuộc sống của họ chưa ổn định như hồi xưa, nhưng mà cái bộ mặt thì em thấy nó mới, trẻ con có tương lai của lớp trẻ sau này...” (Nữ, 43 tuổi, nghề may tự nhân, thuộc diện khó khăn).

“Thành phố xây dựng quá đẹp, ai cũng phải khen. Người dân Đà Nẵng cũng tự hào... Em thấy người mô (dời sống) cũng khá lên” (Nữ, 43 tuổi, nghề bán quán, thường xuyên có tài trợ từ người thân ở nước ngoài gửi về).

Cùng với thái độ ủng hộ chủ trương chỉnh trang, đô thị hoá thành phố của các cấp chính quyền thì bản thân phần lớn người dân cũng cảm thấy cuộc sống càng sôi

động và vui vẻ hơn (96,5%), dễ sống hơn (93,6%) khi thành phố càng phát triển theo hướng đô thị hoá.

Những cảm nhận nêu trên của người dân về cuộc sống trong bối cảnh thành phố ngày càng đô thị hoá cho thấy rằng về mặt cảm xúc, phần lớn họ thích ứng tốt với cuộc sống đô thị. Sự thích ứng này một phần do những thay đổi tích cực mà quá trình đô thị hoá thành phố đem lại, song một phần đáng kể là do ở người dân đã tồn tại tâm thế mong muốn sống một cuộc sống hiện đại, khang trang, sôi động của đô thị hơn là một cuộc sống tĩnh tại hơn trong môi trường nông thôn hoặc đô thị nhỏ. Tâm thế này có thể đã hình thành trước đó, trước cả khi thành phố tiến hành đô thị hoá mạnh mẽ do tác động của nhiều nhân tố khác nhau và được bộc lộ rõ hơn trong quá trình đô thị hoá của thành phố.

Thích ứng về mặt cảm xúc với những biểu hiện trải nghiệm cảm xúc tích cực là một tiền đề thuận lợi cho cả quá trình thích ứng với những phương diện khác của cuộc sống. Song, sự thích ứng đó sau này có được duy trì, củng cố và nâng cao hay không lại phụ thuộc rất nhiều vào thực trạng của môi trường sống mới, mà trong trường hợp cụ thể này là thực trạng của quá trình đô thị hoá thành phố, quá trình đó đem lại những khó khăn, thuận lợi gì cho cuộc sống của người dân.

2.2. Sự thích ứng thông qua những thay đổi một số nét tâm lý, lối sống

Môi trường sống ở thành phố ngày càng được đô thị hoá sẽ là tiền đề tạo ra lối sống có những nét đặc trưng khác với lối sống ở những vùng nông thôn hoặc ở những thành phố nhỏ. Trong môi trường sống ngày càng được đô thị hoá, một số nét tính cách của con người và một số cách ứng xử cũng như sự nhìn nhận của họ về những vấn đề xung quanh cũng sẽ thay đổi phù hợp với môi trường đó.

Trên cơ sở các kết quả thu được từ cuộc khảo sát của nghiên cứu này, chúng ta có thể thấy một số thay đổi sau đây của người dân:

- Về tính cách: Rất nhiều người dân cảm thấy con người trở nên tự tin và năng động hơn trong cuộc sống (93,2%) và ngày càng dễ hoà nhập hơn với cộng đồng (91,8%), trong cuộc sống họ có cái nhìn thoáng hơn và dễ dàng chấp nhận những cách sống khác nhau (86,4%), tính tự chủ, độc lập của mỗi người được coi trọng hơn (94,7%).

- Về ý thức pháp luật: Có những chuyển biến theo hướng sống theo pháp luật. Nhìn tổng thể thì người dân ngày càng quan tâm hơn đến pháp luật (98,0%) và do đó cũng có ý thức hơn trong việc tuân thủ những quy định chung của cộng đồng, chẳng hạn, ngày càng có nhiều người dân đỗ rác đúng nơi quy định (61,4% người dân đồng ý với nhận định này, 30,4% - đồng ý một phần). Tuy nhiên, đây là một xu hướng nhìn trên phương diện tổng thể. Xét ở những tầng bậc sâu hơn, có thể thấy trong các quan hệ con người và cả quan hệ công việc thì ý thức “sống theo luật pháp” vẫn chưa có những chuyển biến mạnh mẽ. Có thể lấy một số trường hợp sau đây để hiểu rõ hơn vấn đề này.

- + Đối với người dân nghèo thì chuyện vay nợ, mua chịu là chuyện thường xuyên xảy ra, nhất là khi gia đình họ gặp sự cố bất thường. Đây cũng là chuyện bình

thường. Song đối với những người dân nghèo ở An Hoà Hải, quận Sơn Trà thì việc trả nợ chẳng được ghi nhận bằng bất cứ giấy tờ gì có thể bảo vệ họ nếu như sau này xảy ra sự bất đồng ý kiến giữa người cho vay và người vay. Mọi sự trông chờ vào cách ứng xử chủ quan theo cảm tính của hai bên. Cách ứng xử này thể hiện rõ trong một đoạn trích từ biên bản phỏng vấn sâu, mô tả cách trả lãi của người vay tiền:

“Quy định là trả lãi hàng tháng, nhưng em không trả lãi hàng tháng được, nên ví dụ như ba, bốn tháng, hai, ba tháng mà em làm em dành dụm được nhiều ít gì thì em cứ đem tới, 1 trăm, có lúc năm chục họ (chủ nợ) cũng lấy. Họ lấy nhưng không có giấy tờ gì. Mình đưa tiền cho họ thôi chứ không có giấy tờ gì, nhưng họ vẫn ghi mình nợ cả vốn lẫn lãi hai mấy triệu trong nợ. Nhưng hàng ngày, ví dụ như ba tháng hoặc sáu tháng, hoặc một tháng, hoặc 20 ngày mà mình cảm thấy có, mình đem đến một trăm hay năm chục thì họ vẫn lấy, nhưng mà không ghi vô giấy tờ. Mình cứ trả miết, có khi hai, ba năm nhưng cũng vẫn không ghi giấy tờ. Họ nói là mình giữ vốn của họ thế thì mình đưa thêm cho họ đi chợ thôi. Còn khi mình đem số tiền lớn tới, mình trả xong tiền vốn thì họ mới tính tiền lãi”.

+ Trong các quan hệ công việc thì vấn đề ký kết hợp đồng hoặc tuân thủ các điều khoản trong hợp đồng cũng chưa được thật sự coi trọng. Sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp, một số nông dân ở quận Ngũ Hành Sơn đã tham gia vào các dự án sản xuất thủ công nghiệp - làm nghề may. Song ý thức tuân thủ đúng thời hạn hợp đồng chưa được coi trọng đã làm cho họ mất việc làm. *“Mình cũng nhận may cho khu công nghiệp, họ nói là trong vòng 5 ngày thì vô nộp cho công ty, nhưng lại may tới 7 ngày, nên họ kêu là lỗi quá hạn, không cho làm nữa”.* Trong lĩnh vực phi nông nghiệp cũng có tình trạng như vậy *“Hồi trước em làm cho một công ty thuỷ sản, em làm một thời gian dài, không có giấy tờ gì, không có chế độ gì nên em nghỉ, em ra ngoài”.*

- Trong công việc người dân ngày càng quan tâm đến hiệu quả công việc (86,9%) và do đó trong lựa chọn việc làm ưa thích, người dân muốn chọn việc làm có thu nhập cao dù có phải bận rộn (66,0%) hơn là công việc nhàn nhưng thu nhập thấp. Tuy nhiên, họ cũng chú trọng việc làm đúng nghề được đào tạo, dù thu nhập có thấp hơn (66,0%), hơn là việc làm không đúng nghề nhưng có thu nhập cao hơn.

- Trong sinh hoạt cộng đồng có xu hướng tham gia nhiều hơn (mặc dù chưa rõ nét) vào những nhóm không chính thức, nhưng có ý nghĩa thiết thực đối với cuộc sống đô thị như hội nghề nghiệp (6,8% hiện nay so với 5,2% trước kia), hội bảo vệ môi trường (6,5% so với 2,7%), hội khuyến học (9,7% so với 5,1%), nhóm tự quản khu dân cư (30,3% so với 17,0%) và các công tác xã hội khác (13,7% so với 7,7%).

Những thay đổi nêu trên thể hiện sự thích ứng của người dân đối với những thay đổi của môi trường sống theo hướng ngày càng đô thị hoá. Tuy nhiên, đó chỉ là những xu hướng chung thể hiện quá trình biến chuyển đã được khởi động. Những phân tích so sánh ở phần dưới đây về sự thích ứng của các nhóm dân cư khác nhau sẽ cho thấy rõ hơn thực trạng của những thay đổi đó.

2.3. Khác biệt về sự thích ứng với môi trường sống

Về vấn đề này có thể thấy một số điểm nổi lên sau đây:

- Mức độ bị ảnh hưởng bởi đô thị hoá, mà cụ thể là giải phóng mặt bằng có tác động rõ nét đến khả năng thích ứng của các nhóm dân cư. Nhìn chung, nhiều hộ trong nhóm hộ không bị ảnh hưởng trực tiếp từ giải phóng mặt bằng có trải nghiệm xúc cảm tích cực hơn so với nhóm có bị ảnh hưởng. Trong nhóm có bị ảnh hưởng từ giải phóng mặt bằng cũng có những khác biệt rõ rệt. Những hộ chỉ bị mất 1 phần đất nhưng không ảnh hưởng đến nhà là những hộ được lợi nhất từ quá trình giải phóng mặt bằng của thành phố. Dù bị mất 1 phần đất nhưng do được hưởng nhiều lợi ích từ việc mở đường giao thông, nên về mặt tâm lý, hầu hết họ lại cảm thấy “*coi như không bị mất*”. Nơi ở của các hộ này thường trở nên khang trang hơn nhờ việc mở rộng hệ thống giao thông tại nơi cư trú của họ. Vì vậy, rất nhiều hộ trong nhóm này có điều kiện phát triển kinh tế gia đình bằng cách cho thuê mặt bằng kinh doanh buôn bán hoặc bản thân gia đình họ phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh buôn bán trên mảnh đất còn lại của mình.

“Khi có đường giao thông rồi thì cái gì cũng thuận lợi hơn cả. Sau khi mở đường người dân mở ra nhiều dịch vụ hơn, thu nhập có vẻ khá hơn. Ví dụ như trước kia chỉ có cửa hàng thôi mà không có đường lưu thông thì không cho thuê được. Bây giờ có đường giao thông rồi, anh không làm thì anh cho thuê cũng được. Ở đây trước kia không có nhiều cửa hàng bán nhiều loại hàng hoá thế đâu vì là dân lao động cả mà. Sau khi có con đường này (đường Dũng Sĩ Thanh Khê) thì người dân mới xây dựng lại nhà cửa, sau đó thì một số gia đình người ta mới mở cửa hàng bán hàng hoặc cho thuê. Cửa hàng cơm nhà tôi (do vợ bán hàng) trước thì chỉ bán cho sinh viên thôi. Bây giờ tiện đường thì nhiều người làm ở đâu cũng ghé vào ăn, nên thu nhập khá hơn.

Chính vì vậy trong nhóm này có nhiều người có những trải nghiệm xúc cảm tích cực khi thành phố ngày càng đô thị hoá nhất và nhiều người trong số họ cũng cảm thấy cuộc sống ngày càng dễ sống hơn. Những hộ phải di dời hoàn toàn và những hộ bị mất một phần nhà, nhưng không phải di dời gặp nhiều khó khăn hơn trong việc ổn định cuộc sống và do đó sự thích ứng của họ cũng kém hơn, ít cảm thấy vui vẻ hơn và cũng ít cảm thấy dễ sống hơn. Đặc biệt trong nhóm di dời hoàn toàn có nhiều người lo lắng về các khoản chi phí ngày càng tăng trong cuộc sống (92,3% - hộ bị di dời hoàn toàn so với 68,1% - hộ mất đất nhưng không ảnh hưởng đến nhà và 70,0% - hộ mất một phần nhà, nhưng không phải di dời, $p = 0,00$).

Bảng 2: Sự thích ứng của các nhóm dân cư với những thay đổi của môi trường sống (phân theo loại hộ bị ảnh hưởng - %, khác biệt với $p < 0,05$)

Các ý kiến	Có bị ảnh hưởng không?		Loại hộ bị ảnh hưởng		
	Có	Không	1	2	3
<i>Ý kiến: Thành phố càng phát triển thì cuộc sống càng sôi động, vui vẻ hơn</i>				1	
Hoàn toàn đúng	64,5	72,3	60,5	83,3	66,7
Đúng một phần	31,0	24,9	34,2	13,9	31,0
Không đúng	2,2	0,9	2,9	0,0	2,2

Khó trả lời	2,4	1,9	2,4	2,8	1,7
<i>Ý kiến: Cuộc sống ngày càng trở nên dễ sống hơn</i>					
Hoàn toàn đúng	34,9	38,6	30,8	61,1	18,3
Đúng một phần	44,9	49,6	44,3	37,5	58,3
Không đúng	15,3	9,0	18,8	0,0	11,7
Khó trả lời	4,9	2,8	6,1	1,4	1,7

Chú thích: 1 - Loại hộ phải di dời hoàn toàn; 2 - Loại hộ bị mất một phần đất, nhưng không mất nhà; 3 - Loại hộ mất một phần nhà, nhưng không phải di dời

Một thực trạng cần lưu ý là sự thay đổi mức sống do tác động của đô thị hoá có những tác động nhất định đến tâm trạng của người dân, tuy nhiên sự tác động này dường như không thật mạnh. Các số liệu khảo sát cho thấy từ 85% đến hơn 90% số người dân trong mẫu khảo sát, bất kể họ là ai, nghèo hay khá giả, có mức sống tăng mạnh hay giảm mạnh, đều cho rằng cuộc sống ở thành phố ngày càng đô thị hoá trở nên vui vẻ hơn. Sự thay đổi mức sống dường như chỉ có tác động tương đối rõ nét lên đánh giá của người dân về phương diện dễ sống hay khó sống hơn. Mặc dầu vậy, về phương diện này thì trong nhóm có mức sống nghèo cũng chỉ có 27,3% cho rằng cuộc sống không dễ sống hơn và trong nhóm có mức sống giảm mạnh do tác động của đô thị hoá cũng có tới 59,6% số người khẳng định rằng cuộc sống bây giờ dễ sống hơn.

Bảng 3: Cảm nhận của người dân về phương diện “dễ sống - khó sống” trong bối cảnh thành phố ngày càng đô thị hoá - so sánh theo tiêu chí thay đổi mức sống (% , $p < 0,05$)

Thành phố ngày càng trở nên dễ sống hơn	Thay đổi mức sống so với năm 2000				
	Tăng mạnh	Tăng chút ít	Như cũ	Giảm chút ít	Giảm mạnh
Hoàn toàn đúng	36,1	39,0	37,9	35,6	17,5
Đúng một phần	61,1	49,3	45,6	47,4	42,1
Không đúng	2,8	9,6	10,6	13,3	40,4
Khó trả lời	0,0	2,1	5,9	3,7	0,0
Mức sống theo tự đánh giá của người dân					
	Khá giả	Trên trung bình	Trung bình	Nghèo	
Hoàn toàn đúng	30,3	35,0	40,8	28,8	
Đúng một phần	60,6	51,4	47,4	39,6	
Không đúng	9,1	9,8	8,3	27,3	

Giới tính, trình độ học vấn là những biến hầu như không có tác động tới sự thích ứng thể hiện qua những trải nghiệm cảm xúc của người dân. Phần lớn người dân Đà Nẵng, không phân biệt họ là nam hay nữ, có trình độ học vấn khác nhau đều có

những trải nghiệm cảm xúc tích cực đối với quá trình đô thị hoá thành phố, cảm thấy cuộc sống ngày càng vui vẻ hơn, dễ sống hơn. Tuy nhiên, đặc thù nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc tạo ra những khó khăn khác nhau, dẫn đến khả năng thích ứng khác nhau ở những người có việc làm và nơi làm việc khác nhau. Nhìn chung, những hộ làm nông nghiệp, làm nghề tự do, đi làm thuê, nhân viên các cơ sở kinh doanh và cả những người làm việc ở các công ty có vốn nước ngoài là những người ít cảm thấy cuộc sống vui vẻ hơn và dễ sống hơn.

Như vậy, phần lớn người dân Đà Nẵng thích ứng được với những thay đổi do quá trình đô thị hoá thành phố đem lại. Tuy nhiên, tính chủ động thích ứng chưa cao. Ngoài ra, khả năng thích ứng và tính chủ động trong thích ứng của các nhóm dân cư khác nhau là khác nhau.

Chú thích

(1) Các số liệu trong bài này được rút ra từ kết quả khảo sát thực tiễn của đề tài "*Biến đổi tâm lý xã hội của người dân thành phố Đà Nẵng dưới tác động của đô thị hoá*" do GS.TS. Trịnh Duy Luân làm chủ nhiệm đề tài. Đề tài được thực hiện trong thời gian từ 2005 đến 2007.